

M 332
10624

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
HOA NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH
CHỦ BIÊN: PGS.TS. LƯU THỊ HƯƠNG

THẨM ĐỊNH
TÀI CHÍNH DỰ ÁN

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
HÀ NỘI - 2004

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH

CHỦ BIÊN: PGS.TS. LƯU THỊ HƯƠNG

THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
HÀ NỘI - 2004

3 - 3 68/223/XB-QLXB
TC-2004

LỜI GIỚI THIỆU

Đầu tư theo dự án - một phương thức “bỏ vốn” kinh doanh được coi là an toàn và hiệu quả nhất đối với các nhà đầu tư. Tuy nhiên, phương thức đầu tư này có thực sự mang lại hiệu quả và bảo đảm an toàn cho nhà đầu tư hay không, lại phụ thuộc vào chính khả năng hiểu biết và đánh giá của các nhà đầu tư đối với các dự án mà nhà đầu tư dự định tài trợ.

Nhằm giúp các nhà đầu tư lựa chọn được những dự án phù hợp, trong cuốn sách này, các tác giả đã giới thiệu một cách tổng quát về dự án và những nội dung căn bản của thẩm định tài chính dự án mà một nhà đầu tư cần biết khi đánh giá một dự án. Đó là các vấn đề: xác định mức vốn đầu tư cho một dự án; các dòng tiền phát sinh khi thực hiện dự án; xác định lãi suất chiết khấu – tỷ lệ sinh lời mong muốn của nhà đầu tư một cách thích hợp; phân tích những rủi ro khi thực hiện dự án và biện pháp phòng ngừa; và cuối cùng là hướng dẫn ứng dụng các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án.

Với kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy và tham gia thẩm định khía cạnh tài chính của dự án, tập thể giảng viên Bộ môn Tài chính Doanh nghiệp, Đại học Kinh tế Quốc dân, dưới sự chỉ đạo của PGS.TS. Lưu Thị Hương, Trưởng Bộ môn, đã rất cố gắng chọn lọc và trình bày một cách rõ ràng những vấn đề cốt lõi của thẩm định tài chính dự án. Mặc dù vậy, do tính phức tạp của thẩm định dự án và là lần biên soạn đầu tiên nên khó tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi chân thành cảm ơn và mong nhận được những góp ý của Quý bạn đọc để lần tái bản cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

*Hy vọng rằng cuốn sách bạn đang quan tâm - **Thảm định tài chính dự án** - có thể coi là một hướng đạo viên giúp bạn lựa chọn được những dự án an toàn và hiệu quả khi quyết định đầu tư.*

Với ý nghĩa đó, xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hà nội, tháng 5 năm 2004

Người giới thiệu

PGS.TS. Vương Trọng Nghĩa

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1.1. Khái niệm và vai trò của dự án

Đầu tư là một hoạt động quan trọng của bất kỳ tổ chức nào trong nền kinh tế. Đó là hoạt động bỏ vốn với hy vọng đạt được lợi ích tài chính, kinh tế xã hội trong tương lai. Ngày nay, nhằm tối đa hoá hiệu quả đầu tư, các hoạt động đầu tư đều được thực hiện theo dự án. Vậy, dự án được hiểu như thế nào?

Theo từ điển về quản lý dự án AFNOR, dự án là hoạt động đặc thù tạo nên một thực tế mới một cách có phương pháp với các nguồn lực đã định.

Trong “Quy chế đầu tư và xây dựng” theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 07 năm 1999 của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Dự án là một tập hợp những đề xuất có liên quan đến việc bỏ vốn để tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ trong khoảng thời gian xác định (chỉ bao gồm hoạt động đầu tư trực tiếp).

Với các quan điểm khác nhau, có thể có các khái niệm khác nhau về dự án. Song, một cách tổng quát nhất, dự án được hiểu là một tập hợp các hoạt động đặc thù liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau nhằm đạt được trong tương lai ý tưởng đã đặt ra (mục tiêu nhất định) với nguồn lực và thời gian xác định.

Dự án có vai trò rất quan trọng đối với các chủ đầu tư, các nhà quản lý và tác động trực tiếp tới tiến trình phát triển kinh tế

xã hội. Nếu không có dự án, nền kinh tế sẽ khó nắm bắt được cơ hội phát triển. Những công trình thế kỷ của nhân loại trên thế giới luôn là những minh chứng về tầm quan trọng của dự án. Dự án là căn cứ quan trọng để quyết định bỏ vốn đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư và theo dõi quá trình thực hiện đầu tư. Dự án là căn cứ để các tổ chức tài chính đưa ra quyết định tài trợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước phê duyệt và cấp giấy phép đầu tư. Dự án còn được coi là công cụ quan trọng trong quản lý vốn, vật tư, lao động trong quá trình thực hiện đầu tư. Do vậy, hiểu được những đặc điểm của dự án là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của dự án.

1.1.2. Đặc điểm của dự án

Xuất phát từ khái niệm dự án, có thể nhận biết những đặc điểm cơ bản sau đây của dự án:

* Dự án không chỉ là một ý tưởng hay phác thảo mà còn hàm ý hành động với mục tiêu cụ thể. Nếu không có hành động thì dự án chỉ vĩnh viễn tồn tại ở trạng thái tiềm năng.

* Dự án không phải là một nghiên cứu trừu tượng hay ứng dụng mà phải nhằm đáp ứng một nhu cầu cụ thể đã được đặt ra, tạo nên một thực tế mới.

* Dự án tồn tại trong một môi trường không chắc chắn. Môi trường triển khai dự án thường xuyên thay đổi, chứa đựng nhiều yếu tố bất định nên trong dự án rủi ro thường là lớn và có thể xảy ra. Đặc điểm này có ảnh hưởng rất lớn đến mức độ thành công của dự án và là mối quan tâm đặc biệt của các nhà quản lý dự án.

* Dự án bị khống chế bởi thời hạn. Là một tập hợp các hoạt động đặc thù phải có thời hạn kết thúc. Mọi sự chậm trễ trong thực hiện dự án sẽ làm mất cơ hội phát triển, kéo theo những bất lợi, tổn thất cho nhà đầu tư và cho nền kinh tế.

* Dự án chịu sự ràng buộc về nguồn lực. Thông thường, các dự án bị ràng buộc về vốn, vật tư, lao động. Đối với dự án quy mô càng lớn, mức độ ràng buộc về nguồn lực càng cao và càng phức tạp; mọi quyết định liên quan đến các vấn đề nảy sinh

trong quá trình thực hiện dự án đều bị chi phối bởi nhiều mối quan hệ, chẳng hạn, chủ đầu tư, nhà tư vấn, nhà thầu, các nhà tài trợ, nhân công, các nhà kỹ thuật v.v.. Xử lý tốt các ràng buộc này là yếu tố quan trọng góp phần đạt tới mục tiêu của dự án.

Một dự án sẽ thành công nếu các đặc điểm của dự án được các nhà quản lý dự án nhận biết và đánh giá một cách đúng đắn.

1.1.3. Phân loại dự án

Trên thực tế, các dự án rất đa dạng về cấp độ, loại hình, quy mô và thời hạn và được phân loại theo các tiêu thức khác nhau. Chẳng hạn, ở nhiều nước trên thế giới, dự án được phân loại theo một số tiêu thức sau:

Theo người khởi xướng: Dự án được phân loại thành dự án cá nhân; dự án tập thể; dự án quốc gia; dự án quốc tế.

Theo (kiểu) lĩnh vực dự án: Dự án được phân thành dự án xã hội, dự án kinh tế, dự án tổ chức, dự án kỹ thuật, dự án hỗn hợp.

Theo loại hình dự án: Dự án được phân loại thành dự án Giáo dục đào tạo; dự án Nghiên cứu và Phát triển; dự án đổi mới; dự án hỗn hợp.

Theo thời hạn: Dự án ngắn hạn; dự án trung hạn; dự án dài hạn.

Theo cấp độ: Dự án được phân loại thành dự án lớn và dự án nhỏ. Đây là cách phân loại tổng hợp nhất đối với dự án.

Các dự án lớn thường là các chương trình phức hợp và chuyên ngành tầm cỡ quốc tế, quốc gia, miền, vùng lãnh thổ, liên ngành, địa phương. Đặc trưng của các dự án này là vốn đầu tư lớn, số lượng các chủ thể tham gia đông, sử dụng nhiều công nghệ phức tạp khác nhau, thời hạn dài, có ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh tế và môi trường sinh thái. Các dự án lớn đòi hỏi nhà quản lý phải có nhiều phẩm chất tốt, đặc biệt là khả năng giao tiếp tốt và năng lực tổ chức cao nhằm thiết lập hệ thống quản lý và tổ chức thực hiện dự án thành công.

Các dự án nhỏ thường là dự án cá nhân, dự án của tổ chức kinh tế hoặc tổ chức xã hội. Các dự án này không đòi hỏi nhiều vốn, thời gian thực hiện ngắn và ít được ưu tiên. Các dự án nhỏ cho phép sử dụng một cách đơn giản các phương pháp quản lý.

Ở Việt Nam, theo “Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng” ban hành kèm theo Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5-5-2000 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999, dự án được phân loại cụ thể như sau:

STT	Loại dự án	Tổng mức vốn đầu tư
	I. Nhóm A	
1	Các dự án thuộc phạm vi bảo vệ an ninh, quốc phòng có tính bảo mật quốc gia, có ý nghĩa chính trị xã hội quan trọng, thành lập và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp mới	Không kể mức vốn
2	Các dự án sản xuất chất độc hại, chất nổ	Không kể mức vốn
3	Các dự án: Công nghiệp điện, khai thác dầu khí, chế biến dầu khí, hoá chất, phân bón, chế tạo máy (bao gồm cả mua và đóng tàu, lắp ráp ô tô), xi măng, luyện kim, khai thác, chế biến khoáng sản; các dự án giao thông: cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ	Trên 600 tỷ đồng
4	Các dự án: thủy lợi, giao thông (khác điểm 3), cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật điện, sản xuất thiết bị thông tin, điện tử, tin học, hoá dược, thiết bị y tế, công trình cơ khí khác, sản xuất vật liệu, bưu chính viễn thông, BOT trong nước, xây	Trên 400 tỷ đồng

	dựng khu nhà ở, đường giao thông nội thị thuộc các khu đô thị đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.	
5	Các dự án: hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị mới; các dự án: công nghiệp nhẹ, sành, sứ, thủy tinh, in; vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, mua sắm thiết bị xây dựng, sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm sản.	Trên 300 tỷ đồng
6	Các dự án: y tế, văn hoá, giáo dục, phát thanh, truyền hình, xây dựng dân dụng, kho tàng, du lịch, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học và các dự án khác.	Trên 200 tỷ đồng
II. Nhóm B		
1	Các dự án: Công nghiệp điện, dầu khí, hoá chất, phân bón, chế tạo máy (bao gồm cả mua và đóng tàu, lắp ráp ô tô), xi măng, luyện kim, khai thác, chế biến khoáng sản; các dự án giao thông: cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ	Từ 30 đến 600 tỷ đồng
2	Các dự án: thủy lợi, giao thông (khác điểm II. 1), cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật điện, sản xuất thiết bị thông tin, điện tử, tin học, hoá dược, thiết bị y tế, công trình cơ khí khác, sản xuất vật liệu, bưu chính viễn thông, BOT trong nước, xây dựng khu nhà ở, trường phổ thông, đường giao thông nội thị thuộc các khu đô thị đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.	Từ 20 đến 400 tỷ đồng